

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2019/DS-ST**
Ngày: 24-4-2019
*“V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên
2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: K p 2, thị trấn Th B, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* - Anh Trần Thanh Tr, sinh năm 1979 (vắng mặt);

- Chị Lý Thị H, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp T S 3, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào năm 2016, anh có bán thức ăn gia súc cho anh Trần Thanh Tr và chị Lý Thị H nhiều lần, hình thức gởi đầu từ khi mua heo cho đến khi bán heo là 05

tháng, thời gian đầu thì anh Tr và chị H thanh toán tiền cho anh đầy đủ. Sau đó anh Tr và chị H ghi nợ, đến ngày 01/3/2018 giữa anh và anh Tr đối chiếu nợ thì anh Tr và chị H còn nợ lại anh số tiền là 19.326.000 đồng, anh Tr hứa trả cho anh trong vòng 04 tháng nhưng anh Tr và chị H không trả, anh có đến đòi nhiều lần vẫn không trả. Nay anh yêu cầu anh Tr và chị H có trách nhiệm trả cho anh số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 19.326.000 đồng.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/01/2019 và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Trần Thanh Tr trình bày như sau:*

Anh thừa nhận, anh và chị Lý Thị H có mua thức ăn gia súc của anh Nguyễn Hữu M còn nợ số tiền 19.326.000 đồng, do hoàn cảnh gia đình anh và chị H có khó khăn, không có khả năng trả nên anh hẹn trả cho anh M mỗi tháng 500.000 đồng, anh M không đồng ý thì giải quyết theo quy định pháp luật.

** Bị đơn chị Lý Thị H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị nhưng chị H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh M nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:* Sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân Nguyễn Hữu M, sổ ghi theo dõi bán thức ăn gia súc và trả tiền, đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 30/10/2018 của nguyên đơn cung cấp.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M yêu cầu anh Trần Thanh Tr và chị Lý Thị H trả cho anh số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 19.326.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần Thanh Tr và chị Lý Thị H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu M khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Trần Thanh Tr và chị Lý Thị H trả tiền mua thức ăn gia súc còn nợ. Bị đơn anh Trần Thanh Tr và chị Lý Thị H đều cư trú tại: ấp T S 3, xã Đ Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo

quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho chị H nhưng chị H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì về yêu cầu khởi kiện của anh M đối với chị nên Toà án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Tr và chị H nhưng anh Tr và chị H vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn anh M không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tr và chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung: Xét về hợp đồng mua bán tài sản giữa anh M và anh Tr, chị H được xác lập hợp đồng bằng lời nói, khi thỏa thuận mua bán anh M có ghi sổ theo dõi, đến hạn trả có đối chiếu sau đó người mua là anh T có ký xác nhận còn nợ và thỏa thuận thời hạn trả 04 tháng kể từ ngày đối chiếu nợ ngày 01/3/2018 là phù hợp theo quy định tại Điều 430 và khoản 1 Điều 433 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét khởi kiện của anh Nguyễn Hữu M yêu cầu anh Trần Thanh Tr và chị Lý Thị H trả tiền mua bán thức ăn còn nợ là 19.326.000 đồng là phù hợp với sổ ghi theo dõi mua bán tài sản và lời thừa nhận của anh Tr, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình của anh Tr có khó khăn nên anh Tr hẹn trả cho anh M mỗi tháng 500.000 đồng nếu anh M không đồng ý thì giải quyết theo quy định pháp luật. Đồng thời, chị H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh M là có thật và thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của anh M đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của anh M, lời trình bày thừa nhận trả của anh Tr phù hợp về số lượng tiền mua bán thức ăn mà anh Tr và chị H còn nợ anh M là 19.326.000 đồng. Anh Tr đồng ý trả toàn bộ số tiền mua bán tài sản còn nợ anh M là 19.326.000 đồng, nhưng về thời gian và phương thức trả tại phiên họp hòa giải anh Tr hẹn trả mỗi tháng 500.000 đồng, anh M không đồng ý là không thống nhất với nhau về thời gian và phương thức trả nợ nên Tòa án không thể ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, mà giải quyết vụ kiện theo quy định pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh Trần Thanh Tr và chị Lý Thị H phải trả cho anh Nguyễn Hữu M số tiền mua tài sản (thức ăn gia súc) còn nợ là 19.326.000 đồng theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Hữu M không yêu cầu anh Trần Thanh Tr và chị Lý Thị H trả tiền lãi chậm trả nên không xem xét.

[8] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, khoản 1 Điều 433 và Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc anh Trần Thanh Tr và chị Lý Thị H phải trả cho anh Nguyễn Hữu M số tiền mua tài sản (thức ăn gia súc) còn nợ là 19.326.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Thanh Tr và chị Lý Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 966.300 đồng (19.326.000 đồng x 5%).

Anh Nguyễn Hữu M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh Nguyễn Hữu M tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 483.000 đồng theo các biên lai thu số 0005916 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Bảo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 24/4/2019. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSV, VP (Sang).

Trần Văn Thảo